TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Bà Lữ Phúc Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Hồng Th, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Quốc Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Hồng Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Quốc Đ chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống được khoảng 01 tháng thì chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và nhiều nguyên nhân khác, chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Quốc Đ.

Về con chung: Chị và anh Đặng Quốc Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Đặng Quốc Đ được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ 02 lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chỉ có nguyên đơn chị Lê Hồng Th có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn anh Đặng Quốc Đ vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được cũng như nghe ý kiến của anh Đ về yêu cầu ly hôn của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Hồng Th và anh Đặng Quốc Đ là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đặng Quốc Đ vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng Th và anh Đặng Quốc Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống chị Lê Hồng Th và anh Đặng Quốc Đ có những bất hòa không tự hàn gắn được nguyên nhân theo trình bày của chị Th là do chị và anh

Đ bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và nhiều nguyên nhân khác, chị và anh Đ sống với nhau được 01 tháng thì ly thân cho đến nay, xét thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân được nữa nên chị Th yêu cầu ly hôn. Đối với anh Đặng Quốc Đ, trong quá trình tố tụng, anh Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Th; như vậy anh Đ đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với chị Th. Xét thấy, chị Lê Hồng Th và anh Đặng Quốc Đ chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay không đăng ký kết hôn nên căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của chị Th và anh Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 51, 53 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Hồng Th và anh Đặng Quốc Đ.

2. Về con chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Hồng Th phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005447 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Lê Hồng Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền